

Bản án số: 21/2023/HS-PT
Ngày: 22-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Dương Trùng D do có kháng cáo của bị hại Võ Vũ Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Dương Trùng D, sinh năm 2000 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 1, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Ph và bà Phạm Thị Y L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Võ Vũ Đ, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Nh, xã V, huyện Ng, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở khác: 1. Khóm 7, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; 2. Ấp Đ, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07 tháng 02 năm 2022, Võ Vũ Đ, Nguyễn Văn Ph1, Hồ Văn D1, cùng một số bạn bè đến bờ kè thuộc ấp K, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, tổ chức nhậu.

Đến 21 giờ cùng ngày, Dương Trùng D và Lê Khánh L, thường gọi (Tỷ Nảo), Nguyễn Văn Th, Huỳnh Hoàng T cùng một số đối tượng cũng đến bờ kè ấp K tổ chức nhậu ngồi bàn kế bên cách khoảng 3 mét. Trong lúc nhậu, L thấy D1 nhìn về hướng bàn của L và T. L cho rằng D1 nhìn “Đều” sau đó L rủ D qua kiểm chuyện đánh D1, D đồng ý cùng đi qua bàn của D1. Linh kêu D1 ra ngoài nhưng D1 không ra. L nhào đến dùng tay đánh D1 nhiều cái, lúc này Đ đứng dậy để can ngăn, bị D đứng chéch về bên phải cách Đ khoảng 01 mét cầm sợi dây nịt có đầu khóa bằng

kim loại đánh 1 cái trúng vào mắt phải của Đ, gây thương tích. Đ bỏ chạy. D và L cùng với Th dùng ghế gỗ đánh nhiều cái vào người D1. D1 bỏ chạy, bị Linh, D và Th rượt đuổi đánh té xuống bờ kè. Sau đó, D, Linh, Th cùng nhóm đối tượng nhậu chung bỏ đi về nhà. Riêng Đ được gia đình trình báo chính quyền địa phương đến lập biên bản và đưa đi Bệnh viện Cà Mau, điều trị, đến ngày 08/02/2022, chuyển đến Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh, điều trị, đến ngày 14/02/2022 Đ được ra viện và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với D, đồng thời yêu cầu bồi thường các khoản tiền chi phí điều trị là 500.000.000 đồng. Hiện nay, D đã bồi thường cho Đ được 60.000.000 đồng. Quá trình điều tra, D khai nhận dùng dây nịt có đầu khóa bằng kim loại đánh trúng vào mắt của Đ gây ra thương tích.

Kết quả giám định số 63 ngày 28/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Võ Vũ Đ, như sau:

- 01 sẹo mờ vùng mày phải kích thước 01cm x 0,2cm. Không xếp tỷ lệ.
- 01 vết sẹo mờ vùng cánh mũi phải, kích thước 01cm x 0,2cm. Không xếp tỷ lệ.
- Mắt phải chấn thương võ nhãn cầu, thủng giác mạc đã khâu bảo tồn, không hồi phục, thị lực mù tịt hoàn toàn. Tỷ lệ 41%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 29/12/2022, Tòa án nhân huyện Trần Văn Thời đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự, xử phạt bị cáo D 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 54.446.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/01/2023, bị hại Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm: Yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo D; Xem xét vai trò đồng phạm của Lê Khánh L, Nguyễn Văn Th; Đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại thêm 50.017.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân huyện Trần Văn Thời về phần hình phạt và phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.
- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Cụ thể: Khoảng 21 giờ ngày 07/02/2022 tại ấp K, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, D Trùng D cầm sợi dây nịt có đầu khóa bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh trúng 01 cái vào mắt phải của anh Võ Vũ Đ gây chấn

thương vỡ nhỡn cầu, thủng giắc mạc, không hồi phục, thị lực mù tịt hoàn toàn theo giám định xác định là 41%. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã xét xử bị cáo D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Bị cáo dùng dây nịt đánh anh Đ gây thương tích mù mắt phải với tỷ lệ 41% trong khi hai bên không có mâu thuẫn với nhau, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, tính mạng và sức khỏe của người khác. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ là đúng. Tuy nhiên, tình tiết này đã định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm lại xác định là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không chính xác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm về sức khỏe của công dân, làm mất an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo gây thương tích cho người khác là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của anh Đ:

[3.1] Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự:

Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Bị cáo đã khắc phục cho bị hại được 60.000.000 đồng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Có cha ruột là hội viên hội cựu chiến binh, bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ. Từ đó quyết định mức hình phạt 05 năm tù (mức hình phạt thấp nhất của khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự) là tương xứng.

Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm D đánh anh Đ thì chỉ có D thực hiện, không có sự bàn bạc trước, không có sự giúp sức của Nguyễn Văn Th và Lê Khánh L. Do đó, Th và L không đồng phạm với D. Th, Linh và D cùng đánh Phúc và D1, gây thương tích cho D1. Tuy nhiên, D1 chỉ có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Hiện tại, Th và L đã bỏ trốn khỏi địa phương, Công an huyện Trần Văn Thời đã ra quyết định truy tìm các đối tượng này. Vì vậy, anh Đ cho rằng vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự:

Trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ điều trị bệnh do anh Đ cung cấp có trong hồ sơ, đối chiếu với quy định của pháp luật dân sự, cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại, gồm: Chi phí đi lại 7,2 triệu đồng, chi phí điều trị 10.557.000 đồng, khoản tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh 6.144.000 đồng và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 30.545.000 đồng. Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường cho bị hại 54.446.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 60.000.000 đồng cho bị hại xem như bị cáo đã bồi thường xong.

Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Đ kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm với tổng số tiền là 50.017.000 đồng, bao gồm: Chi phí đi lại 14.000.000 đồng (gồm: Chi phí cho cha bao xe từ Đồng Xoài về Thành phố Hồ Chí Minh để nuôi bệnh là 3,5 triệu đồng, tiền bao xe đi tái khám từ Cà Mau lên Thành phố Hồ Chí Minh 03 chuyến x 3,5 triệu/chuyến = 10.500.000 đồng); Chi phí điều trị 13.617.000 đồng

(gồm: phiếu thu tiền của Bệnh viện 117.000 đồng; tiền thuốc sau khi xuất viện 150.000đ/ngày x 60 ngày = 09 triệu đồng; Tiền thuốc và chi phí tái khám 03 lần x 1.500.000 đồng = 4.500.000 đồng); Tiền mất thu nhập của người bệnh trong 02 tháng sau khi ra viện không đi làm ngay được 20.000.000 đồng (10.000.000 đồng/tháng x 02 tháng); Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian điều trị 2.400.000 đồng (300.000 đồng/ngày x 08 ngày). Xét thấy, trong số các khoản tiền phía bị hại yêu cầu bồi thường thêm nói trên đã có khoản tiền được cấp sơ thẩm xem xét, có khoản tiền chưa được cấp sơ thẩm xem xét, nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại như sau: Chi phí đi lại 7,2 triệu đồng; Chi phí điều trị bệnh 11.303.910 đồng; Khoản tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian 02 tháng phù hợp với thương tích mà bị cáo gây ra để anh Đ có thời gian phục hồi sức khỏe là 18 triệu đồng (300.000 đồng/ngày x 02 tháng); Khoản tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian anh Đ điều trị bệnh 08 ngày là 1.280.000 đồng (160.000 đồng/ngày x 08 ngày); tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 30.545.000 đồng và chi phí ăn uống trong thời gian điều trị bệnh là 6.144.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 74.472.910 đồng, bị cáo đã bồi thường được 60 triệu đồng được khấu trừ và phải tiếp tục bồi thường 14.472.910 đồng.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận một phần.

[6] Do điều chỉnh lại số tiền bị cáo phải bồi thường, nên án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp cũng cần phải được xác định lại cho phù hợp.

[7] Do kháng cáo được chấp nhận một phần, nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm đối với phần không được chấp nhận.

[8] Các chi phí phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có yêu cầu sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[9] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Võ Vũ Đ; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời về phần trách nhiệm dân sự.

2. Xử phạt bị cáo Dương Trùng D 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2022.

3. Buộc bị cáo Dương Trùng D phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Võ Vũ Đ 74.472.910 (bảy mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm mười) đồng. Số tiền này được khấu trừ 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng bị cáo đã

bồi thường. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Đ số tiền còn lại là 14.472.910 (mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm mười) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo phải chịu 723.646 (bảy trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

7. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế